

Số: /KH-STTTT

Bắc Kạn, ngày tháng 01 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023**

Căn cứ Kế hoạch số 866/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023. Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các lĩnh vực CCHC, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và xây dựng chính quyền điện tử nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

**II. NHIỆM VỤ** (Theo phụ lục đính kèm).

**III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Giải pháp về tài chính**

Bổ trí đầy đủ kinh phí theo mức chi quy định hiện hành đối với từng nội dung nhiệm vụ.

**2. Giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp của các phòng, đơn vị, địa phương và của nhân dân trong việc thực hiện CCHC, đưa công tác CCHC thực sự là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động với công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của công chức, viên chức người lao động trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của công chức, viên chức, người lao động.

- Gắn công tác thi đua khen thưởng, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức với công tác cải cách hành chính năm 2023.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ Kế hoạch này, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc xây dựng chương trình, triển khai trong công tác hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc nghiêm túc thực hiện; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện trong báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng, năm cho lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp.

Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho lãnh đạo Sở và Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh); kiến nghị, đề xuất các biện pháp cần thiết bảo đảm Kế hoạch được thực hiện đồng bộ và hiệu quả./.

***Nơi nhận:***

*Gửi bản giấy:*

- Lưu: VT, VP.

*Gửi bản điện tử:*

- UBND tỉnh (b/c);

- Sở Nội vụ;

- Lãnh đạo Sở;

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nông Văn Niệp**

**Phụ lục**  
**Các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể triển khai công tác cải cách hành chính năm 2023**  
**của Sở Thông tin và Truyền thông**

TT	1 - Mục tiêu	2 - Nhiệm vụ	3 - Hoạt động	4 - Kết quả/ Sản phẩm	5 - Cơ quan chủ trì	6 - Cơ quan phối hợp	7 - Thời gian thực hiện	8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)
<b>I</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>							
1	1.1. Văn bản QPPL của tỉnh ban hành đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi	2.1. Tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật	3.1. Xây dựng nghị quyết, quyết định	Nghị quyết HĐND tỉnh; Quyết định UBND tỉnh	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Theo mức chi quy định hiện hành
2		2.2. Thường xuyên rà soát các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành để tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế	3.2. Xây dựng nghị quyết, quyết định để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh là kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát				
3		2.3. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2023 và triển khai thực hiện	3.3. Xây dựng kế hoạch	Kế hoạch UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Ban hành Kế hoạch tháng 12/2022; Triển khai thực hiện trong năm 2023	

<b>TT</b>	<b>1 - Mục tiêu</b>	<b>2 - Nhiệm vụ</b>	<b>3 - Hoạt động</b>	<b>4 - Kết quả/ Sản phẩm</b>	<b>5 - Cơ quan chủ trì</b>	<b>6 - Cơ quan phối hợp</b>	<b>7 - Thời gian thực hiện</b>	<b>8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)</b>
4	1.1. Văn bản QPPL của tỉnh ban hành đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi	2.4. Ban hành Kế hoạch hệ thống hoá văn bản QPPL tỉnh Bắc Kạn kỳ 2019 - 2023 và triển khai thực hiện	3.4. Phối hợp Xây dựng kế hoạch khi có yêu cầu của Sở Tư pháp	Kế hoạch UBND tỉnh	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Theo yêu cầu phối hợp của Sở Tư pháp	
5		2.5. Thực hiện hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2019 - 2023 thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý	3.5. Phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành kỳ 2019 - 2023	Các văn bản, báo cáo kết quả hệ thống hoá văn bản kỳ 2019 - 2023	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Theo yêu cầu phối hợp của Sở Tư pháp (Trong năm 2023 – 2024)	Theo mức chi quy định hiện hành
6	1.2. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2023	2.6. Ban hành Kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật và triển khai thực hiện	3.6. Xây dựng dự thảo Kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở	Kế hoạch	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Ban hành kế hoạch trước 30/01/2023	Theo mức chi quy định hiện hành
7			3.7. Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả Theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở	Báo cáo	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	UBND tỉnh ban hành báo cáo Bộ Tư pháp trước 10/12/2023	
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>							

<b>TT</b>	<b>1 - Mục tiêu</b>	<b>2 - Nhiệm vụ</b>	<b>3 - Hoạt động</b>	<b>4 - Kết quả/ Sản phẩm</b>	<b>5 - Cơ quan chủ trì</b>	<b>6 - Cơ quan phối hợp</b>	<b>7 - Thời gian thực hiện</b>	<b>8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)</b>
8	1.3. 100% kịp thời, đúng quy định	2.7. Công bố TTHC/ danh mục TTHC	3.8. Xây dựng dự thảo Quyết định công bố TTHC/ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Phòng TT- BC-XB, Phòng CNTT- BCVT	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
9	1.4. 100% kịp thời, đúng quy định	2.8. Công khai TTHC	3.9. Công khai TTHC trên CSDL Quốc gia về TTHC, trang thông tin điện tử;	TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định	Phòng TT- BC-XB, Phòng CNTT- BCVT	Văn phòng Sở		
10	1.5. 100% kịp thời, đúng quy định	2.9. Xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC	3.10. Xây dựng dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Phòng TT- BC-XB, Phòng CNTT- BCVT	Văn phòng Sở		

TT	1 - Mục tiêu	2 - Nhiệm vụ	3 - Hoạt động	4 - Kết quả/ Sản phẩm	5 - Cơ quan chủ trì	6 - Cơ quan phối hợp	7 - Thời gian thực hiện	8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)
11	1.6. Cấp tỉnh: 50%, cấp huyện: 40%, cấp xã: 35%	2.10. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết	3.11. Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tại Văn bản số 1180/STTTT- CNTT ngày 02/8/2021	TTHC được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Phòng TT- BC-XB, Phòng CNTT- BCVT	Văn phòng Sở		Theo mức chi quy định hiện hành
12	1.7. Tối thiểu 20% tổng số TTHC được rà soát có phương án rà soát (tối thiểu 10 TTHC/đơn vị)	2.11. Rà soát, đánh giá TTHC; trong đó tập trung rà soát, đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC	3.12. Xây dựng kế hoạch để tổ chức rà soát, đánh giá; Qua rà soát, đánh giá có báo cáo kết quả thực hiện, gửi UBND tỉnh	Kế hoạch UBND tỉnh; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Phòng TT- BC-XB,	Văn phòng Sở	Ban hành Kế hoạch rà soát ( <i>chậm nhất</i> 15 ngày kể từ ngày UBND tỉnh ban hành kế hoạch); báo cáo kết quả thực hiện trước 31/3/2023	
15	1.8. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trở lên. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt 80% trở lên; mức	2.12. Thực hiện đối thoại giữa lãnh đạo các cấp với tổ chức, cá nhân về TTHC	3.13. Xây dựng kế hoạch để tổ chức đối thoại/khảo sát, lấy ý kiến của người dân; Qua rà soát, đánh giá có báo cáo kết quả thực hiện,	Các cuộc đối thoại được tổ chức	Văn phòng Sở	Phòng TT- BC-XB, Phòng CNTT- BCVT	Trong năm 2023	Theo mức chi quy định hiện hành

<b>TT</b>	<b>1 - Mục tiêu</b>	<b>2 - Nhiệm vụ</b>	<b>3 - Hoạt động</b>	<b>4 - Kết quả/ Sản phẩm</b>	<b>5 - Cơ quan chủ trì</b>	<b>6 - Cơ quan phối hợp</b>	<b>7 - Thời gian thực hiện</b>	<b>8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)</b>
	độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%; mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%		gửi UBND tỉnh					
16		2.13. Nâng cao chất lượng việc giải quyết TTHC	3.14. Duy trì thực hiện tốt Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã	Kết quả giải quyết TTHC	Phòng TT-BC-XB, Phòng CNTT-BCVT	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
20	1.9. 100% kiến nghị, phản ánh được xử lý dứt điểm	2.14. Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính/hành vi hành chính	3.15. Tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị và tham mưu xử lý theo quy định	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; Báo cáo, văn bản xin lỗi của các cơ quan, đơn vị	Phòng TT-BC-XB, Phòng CNTT-BCVT	Văn phòng Sở	Thường xuyên	
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>							
21	1.10. Nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công	2.15. Tiếp tục rà soát sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan	3.16. Xây dựng đề án sắp xếp gửi Sở Nội vụ thẩm định	Đề án của đơn vị	Văn phòng Sở	Sở Nội vụ	Thường xuyên	

TT	1 - Mục tiêu	2 - Nhiệm vụ	3 - Hoạt động	4 - Kết quả/ Sản phẩm	5 - Cơ quan chủ trì	6 - Cơ quan phối hợp	7 - Thời gian thực hiện	8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)
23	lập	chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật	3.17. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án sắp xếp	Tờ trình của các đơn vị; Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	
24		2.16. Rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.	3.18. Xây dựng quy định cơ cấu tổ chức bộ máy	Dự thảo quy định cơ cấu tổ chức bộ máy		Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	
26		3.19. Trình cấp có thẩm quyền quy định cơ cấu tổ chức bộ máy	Tờ trình của các đơn vị; Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên		
27		1.11. Nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập	2.17. Tiếp tục xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	3.20. Rà soát đề nghị cấp có thẩm quyền xếp hạng đơn vị sự nghiệp	Văn bản đề nghị	Văn phòng Sở	Sở Nội vụ	Thường xuyên
29	3.21. Trình cấp có thẩm quyền xếp hạng các đơn vị sự nghiệp	Tờ trình của các đơn vị; Quyết định của UBND tỉnh		Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên		



TT	1 - Mục tiêu	2 - Nhiệm vụ	3 - Hoạt động	4 - Kết quả/ Sản phẩm	5 - Cơ quan chủ trì	6 - Cơ quan phối hợp	7 - Thời gian thực hiện	8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)
33	1.12. Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý	2.18. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của UBND tỉnh đã phân cấp quản lý	3.22. Tiếp tục phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực cho cấp huyện, cấp xã	Quyết định	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2023	
34			3.23. Tổ chức kiểm tra việc phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực	Kế hoạch/ Thông báo kết quả kiểm tra		UBND cấp huyện, UBND cấp xã		Năm 2023
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>							
35	1.13. 98% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức phù hợp với vị trí việc làm	2.19. Phê duyệt đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ sau khi có văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực.	3.24. Rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 sau khi có văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực.	Đề án	Văn phòng Sở	Sở Nội vụ	Thường xuyên	

TT	1 - Mục tiêu	2 - Nhiệm vụ	3 - Hoạt động	4 - Kết quả/ Sản phẩm	5 - Cơ quan chủ trì	6 - Cơ quan phối hợp	7 - Thời gian thực hiện	8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)
37	1.14. 92% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu viên chức phù hợp với vị trí việc làm	2.20. Phê duyệt đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm cơ cấu viên chức theo danh nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ sau khi có văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực	3.25. Rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ sau khi có văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực	Đề án	Văn phòng Sở	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
40	1.15. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	2.21. Tổ chức tuyển dụng viên chức	3.26. Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng theo quy định	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Sở Nội vụ	Quý III - IV/2023	
41		2.22. Thực hiện đúng các quy định về công tác quy hoạch, bổ nhiệm lãnh đạo quản lý	3.27. Rà soát, xây dựng quy hoạch lãnh đạo quản lý theo quy định	Danh sách quy hoạch	Văn phòng Sở		Thường xuyên	
42			3.28. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý các	Quyết định bổ nhiệm	Văn phòng Sở			

TT	1 - Mục tiêu	2 - Nhiệm vụ	3 - Hoạt động	4 - Kết quả/ Sản phẩm	5 - Cơ quan chủ trì	6 - Cơ quan phối hợp	7 - Thời gian thực hiện	8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)
			cấp theo quy định					
43		2.23. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	3.29. Rà soát thống kê cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao đề nghị cấp có thẩm quyền tinh giản	Tờ trình của các đơn vị	Văn phòng Sở			
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>							
50	1.16. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên	2.24. Ban hành Nghị quyết bổ sung Nghị quyết số 95/NQ-HĐND; Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công đối với các dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước	3.30. Xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết; Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật - đơn giá dịch vụ sự nghiệp công trình UBND tỉnh	Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh về định mức kinh tế kỹ thuật - đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước	Các phòng, đơn vị thuộc Sở, theo lĩnh vực phụ trách thực hiện xây dựng dự thảo định mức	Sở Tài chính	Nội dung xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết HĐND hoàn thành trong quý II/2023; Nội dung xây dựng định mức KTKT thực hiện thường xuyên, hàng năm	

TT	1 - Mục tiêu	2 - Nhiệm vụ	3 - Hoạt động	4 - Kết quả/ Sản phẩm	5 - Cơ quan chủ trì	6 - Cơ quan phối hợp	7 - Thời gian thực hiện	8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)
58	1.17. Sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp đúng quy định			chấn chỉnh đối với các tồn tại, hạn chế	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở		
59	1.18. Quản lý, sử dụng tài sản công đúng tiêu chuẩn, định mức quy định							
<b>VI</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>							
60	1.19. 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành			Cập nhật đầy đủ dữ liệu báo cáo đúng theo chế độ báo cáo của tỉnh			Giai đoạn 2023 - 2025	Theo mức chi quy định hiện hành
62	1.20. 40% cuộc họp của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể (trừ các cuộc họp mật) được tổ chức trực tuyến	2.25. Tham mưu ban hành các văn bản quy định.	3.31. Xây dựng Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến Tỉnh Bắc Kạn	Quyết định của UBND tỉnh	Phòng CNTT-BCVT	Văn phòng Sở	Trong năm 2023	

TT	1 - Mục tiêu	2 - Nhiệm vụ	3 - Hoạt động	4 - Kết quả/ Sản phẩm	5 - Cơ quan chủ trì	6 - Cơ quan phối hợp	7 - Thời gian thực hiện	8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)
63		2.26. Triển khai cuộc họp trực tuyến 3 cấp trên địa bàn tỉnh	3.32. Chủ động tổ chức các cuộc họp, hội nghị, tập huấn trên hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	Các cuộc họp, hội nghị, tập huấn ... được tổ chức trực tuyến	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở		
64	1.21. 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và 85% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng ( <i>trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i> )	2.27. Đẩy mạnh việc thực hiện cập nhật, luân chuyển hồ sơ văn bản hành chính trên phần mềm quản lý văn bản; cập nhật, luân chuyển xử lý hồ sơ giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông và DVCT mức độ cao của tỉnh	3.33. Các đơn vị, địa phương đảm bảo nhập đủ hồ sơ, tài liệu và luân chuyển xử lý theo quy trình trên hồ sơ công việc trên các phần mềm	Hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Phòng CNTT-BCVT, Trung tâm CNTT-TT	Trong năm 2023	
65	<i>Ghi chú:</i> Hồ sơ công việc bao gồm: Hồ sơ xử lý văn bản hành chính và Hồ sơ giải quyết TTHC		3.34. Theo dõi, thống kê số lượng hồ sơ công việc được luân chuyển trên các phần mềm trong báo cáo tình hình sử dụng các phần mềm dùng chung hàng tháng	Thống kê cụ thể số lượng hồ sơ văn bản, hồ sơ giải quyết TTHC được xử lý trên các phần mềm	Phòng CNTT-BCVT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		

TT	1 - Mục tiêu	2 - Nhiệm vụ	3 - Hoạt động	4 - Kết quả/ Sản phẩm	5 - Cơ quan chủ trì	6 - Cơ quan phối hợp	7 - Thời gian thực hiện	8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)
66	1.22. Hệ thống thông tin nền tảng phục vụ Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn được nâng cấp, mở rộng kết nối, chia sẻ. 30% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu	2.28. Thúc đẩy tích hợp, chia sẻ dữ liệu	3.35. Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định 47/2020/NĐ-CP	Kế hoạch của UBND tỉnh		Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Trong năm 2023	
67			3.36. Xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	Xây dựng LGSP, kết nối một số HTTT			Giai đoạn 2022-2023	
68			3.37. Hướng dẫn các đơn vị rà soát, đảm bảo điều kiện kết nối các Hệ thống thông tin của đơn vị đến LGSP	đủ điều kiện đến LGSP của tỉnh.		Phòng CNTT-BCVT, Trung tâm CNTT& TT	Các sở, ngành có quản lý các HTTT	Trong năm 2023
70	1.23. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử	2.29. Hoàn thiện về mặt kỹ thuật việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công của tỉnh với các hệ thống khác	3.38. Thúc đẩy việc kết nối, đưa vào khai thác sử dụng việc chia sẻ dữ liệu giữa Cổng DVC của tỉnh với các HTTT, CSDL có phạm vi từ trung ương đến địa phương	Hoàn thành kết nối đến các hệ thống: HTTT đăng ký và quản lý hộ tịch; Liên thông TNMT-Thuế; Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; Hệ thống mã bưu chính Vpostcode;	Phòng CNTT-BCVT, Trung tâm CNTT& TT	Các Bộ, các sở, ngành có các HTTT liên quan	Trong năm 2023 (theo lộ trình của các bộ, ngành quản lý các HTTT)	

TT	1 - Mục tiêu	2 - Nhiệm vụ	3 - Hoạt động	4 - Kết quả/ Sản phẩm	5 - Cơ quan chủ trì	6 - Cơ quan phối hợp	7 - Thời gian thực hiện	8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)
				CSDL quốc gia dân cư...				
73	1.24. Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 80% hộ gia đình; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.	2.30. Chỉ đạo doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tăng cường hạ tầng	3.39. Ban hành văn bản chỉ đạo doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Viễn thông, Internet trên địa bàn tỉnh	Văn bản chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng CNTT-BCVT, Trung tâm CNTT& TT	Các doanh nghiệp và các Sở ban ngành	Trong năm 2023	
74	1.25. 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; 70% TTHC của tỉnh thực hiện qua DVCTT toàn trình được tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tỷ lệ hồ sơ TTHC phát sinh trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết đạt từ 30% trở lên	2.31. Tiếp tục rà soát, nâng cao tỷ lệ cung cấp DVCTT toàn trình; tỷ lệ tích hợp trên cổng DVC quốc gia; nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC phát sinh trực tuyến.	3.40. Rà soát, tái cấu trúc các TTHC	Phương án tái cấu trúc	Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2023	
76	3.41. Tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ DVCTT		Nâng cao tỷ lệ hồ sơ DVCTT	Các phòng chuyên môn thuộc Sở				
77	3.42. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về DVCTT, Chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử		Phòng CNTT-BCVT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã				

TT	1 - Mục tiêu	2 - Nhiệm vụ	3 - Hoạt động	4 - Kết quả/ Sản phẩm	5 - Cơ quan chủ trì	6 - Cơ quan phối hợp	7 - Thời gian thực hiện	8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)
78	1.26. Hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo an toàn thông tin	2.32. Hoàn thiện hạ tầng số; triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh	3.43. Xây Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin (SOC)	Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin (SOC)	Phòng CNTT-BCVT; Trung tâm CNTT& TT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Giai đoạn 2022 - 2025	
79			3.44. Xây dựng mạng diện rộng WAN của tỉnh	Xây dựng mạng diện rộng WAN của tỉnh				
80			3.45. Duy trì hoạt động của Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính của tỉnh	Đảm bảo hoạt động của Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính của tỉnh				
81			3.46. Tiếp tục triển khai chứng thư số cho các cơ quan nhà nước	Cấp mới, thu hồi, thay đổi thông tin, ... chứng thư số chuyên dùng đúng quy định	Phòng CNTT-BCVT	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Trong năm 2023	
82			3.47. Triển khai giám sát, đánh giá ATTT định kỳ, đột xuất	Thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá ATTT theo quy định	Phòng CNTT-BCVT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã		



TT	1 - Mục tiêu	2 - Nhiệm vụ	3 - Hoạt động	4 - Kết quả/ Sản phẩm	5 - Cơ quan chủ trì	6 - Cơ quan phối hợp	7 - Thời gian thực hiện	8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)
83			3.48. Thẩm định, phê duyệt, trình UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quyết định phê duyệt	Phòng CNTT-BCVT	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Tháng 6/2023	
<b>VII</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>							
84	1.27. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về công tác CCHC trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025	2.33. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ CCHC đã xác định trong kế hoạch CCHC năm 2023 của tỉnh	3.49. Xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo	Văn bản chỉ đạo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý III/2023	
85			3.50. Chỉ đạo, quán triệt trong các cuộc họp, giao ban	Thông báo kết luận các cuộc họp, giao ban	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	
86		2.34. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC	3.51. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC	Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I/2023	
87			3.52. Tuyên truyền Công/trang thông tin điện tử của Sở	Các hình thức tuyên truyền	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Ban hành Kế hoạch tháng 01/2023; Triển khai thực hiện trong năm 2023	

TT	1 - Mục tiêu	2 - Nhiệm vụ	3 - Hoạt động	4 - Kết quả/ Sản phẩm	5 - Cơ quan chủ trì	6 - Cơ quan phối hợp	7 - Thời gian thực hiện	8 - Dự kiến kinh phí (Nếu có)
88	1.28. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về công tác CCHC trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025	2.35. Xây dựng sáng kiến, giải pháp thiết thực hiệu quả trong chỉ đạo, thực hiện nâng cao công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.	3.53. Đơn đốc các đơn vị xây dựng sáng kiến, giải pháp về công tác CCHC	Văn bản đơn đốc	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý III/2023	
94	1.29. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về công tác CCHC trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025	2.36. Tiếp tục triển khai bộ tiêu chí đánh giá xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	3.54. Tự đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC năm 2023	Báo cáo tự đánh giá chấm điểm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Tháng 12/2023	

